

I. Listen and choose the best answer.

1. When should we leave for the workshop?
Khi nào chúng ta nên rời đi để đến hội thảo?

A. 2 P.M at the latest.

Muộn nhất là 2 giờ chiều.

B. No, she lives in London.

Không, cô ấy sống ở London.

2. Which position did you apply for?
Vị trí nào bạn đã xin ứng tuyển vào?

A. I was thinking about the marketing job.

Tôi đang nghĩ về công việc marketing.

B. It's not that far away.

Nó không xa đến vậy.

3. When is the deadline for the market survey?
Khi nào là hạn chót của cuộc khảo sát thị trường?

A. He is from the marketing department.

Anh ta ở phòng marketing.

B. This Friday, as far as I know.

Thứ Sáu tuần này, theo tôi được biết.

4. When are you going to the airport?
Khi nào bạn sẽ đi ra sân bay?

A. Just after the employee training.

Chỉ ngay sau buổi đào tạo nhân viên.

B. I am going by taxi.

Tôi sẽ đi bằng taxi.

5. Which seat would you prefer, a window seat or aisle seat?
Bạn thích ghế nào hơn, ghế cạnh cửa sổ hay ghế cạnh lối đi?

A. For 2 at 7 P.M, please.
Cho 2 (người), vào lúc 7 giờ tối, làm ơn.

B. Either is fine with me.
Cái nào cũng ổn với tôi.

6. When did you arrive here?
Bạn đã tới đây khi nào?

A. I've been here for a while, actually.
Thực ra thì tôi đã ở đây được một lúc rồi.

B. I'll arrive on Tuesday.
Tôi sẽ tới vào thứ Ba.

7. When is the proposal due?
Khi nào thì bản đề xuất đó đáo hạn?

A. It should be ready by tomorrow.
Nó nên được sẵn sàng trước ngày mai.

B. He approved it yesterday.
Anh ta đã phê duyệt nó hôm qua.

8. Which color do you want for the wallpaper?
Màu nào bạn thích cho cái giấy dán tường?

A. I prefer the patterned wallpaper.
Tôi thích giấy dán tường có hoa văn hơn.

B. The brighter one is better.
Cái sáng hơn thì tốt hơn.

9. When does the next bus leave?
Khi nào thì chuyển xe buýt tiếp theo khởi hành?
- A. I'm afraid it doesn't go there.
Tôi e là nó không đi tới đó.
- B. In twenty minutes.**
Trong 20 phút nữa.

II. Fill the gaps

1. When is the show supposed to start?
Khi nào thì show đó được dự định là sẽ bắt đầu?
2. Which button turns off the camcorder?
Cái nút nào tắt cái máy quay?
3. When are you going to finish the project?
Khi nào thì bạn sẽ hoàn thành dự án đó?
4. When should I reserve for the staff meeting?
Khi nào tôi nên đặt chỗ cho buổi họp nhân viên?
5. When are you leaving today?
Khi nào bạn sẽ đi hôm nay?
6. Which do you prefer, the red one or the blue one?
Bạn thích cái nào hơn, cái màu đỏ hay cái màu xanh?
7. When will you start your new job?
Khi nào bạn sẽ bắt đầu công việc mới của bạn?
8. Which train goes to London?
Cái tàu nào đi đến London?
9. When did you get to know each other?
Khi nào các bạn biết nhau?
10. Which is yours?
Cái nào là của bạn?

III. Common When and Which questions

A. WHEN

1. When do you usually get to the office in the morning?
Khi nào thì bạn thường đến văn phòng vào buổi sáng?
2. When is the seminar scheduled to begin?
Khi nào thì hội nghị chuyên đề đó được lên lịch sẽ bắt đầu?
3. When does the warranty on the camcorder expire?
Khi nào thì bảo hành của cái máy quay hết hạn?
4. When do you expect the repairman to arrive?
Khi nào bạn muốn người sửa chữa tới?
5. When are you taking your vacation this year?
Khi nào thì bạn có kỳ nghỉ vào năm nay?

B. WHICH

1. Which do you prefer, the black one or the white one?
Cái nào bạn thích hơn, cái màu đen hay cái màu trắng?
2. Which hotel should I reserve for the visitors?
Cái khách sạn nào tôi nên đặt cho các du khách?
3. Which place would you like to go for lunch today?
Địa điểm nào bạn muốn đi để ăn trưa hôm nay?
4. Which number should I press to be connected with the front desk?
Số nào tôi nên ấn để được kết nối với quầy lễ tân?
5. Which way is quicker to get to your home?
Đường nào thì nhanh hơn để về đến nhà bạn?

IV. Choose A, B or C; fill the gaps

1. When is Sophia arriving at the station?

Khi nào Sophia đến ga?

A. We need one more translator.

Chúng ta cần thêm thông dịch viên.

B. She didn't tell me.

Cô ấy đã không bảo tôi.

C. The train runs every five minutes.

Con tàu chạy cứ mỗi 5 phút 1 lần.

2. Which shoes would you like, the white ones or the blue ones?

Bạn thích đôi giày nào, đôi màu trắng hay là đôi màu xanh?

A. Can I try both of them?

Tôi có thể thử cả hai đôi không?

B. Those are 50% off.

Chúng được giảm 50%.

C. There is a new shoes store across the street.

Có một cửa hàng giày bên kia đường.

3. When can I get the result of my medical check-up?

Khi nào tôi có thể nhận kết quả kiểm tra sức khỏe của tôi?

A. Within two weeks.

Trong vòng 2 tuần.

B. The results are not good.

Kết quả không tốt.

C. I'd like to cash the check.

Tôi muốn đổi séc ra tiền mặt.

4. Which is the best way to the train station?

Con đường nào là tốt nhất đến ga?

A. A train is faster than a car.

Một cái tàu thì nhanh hơn một cái xe.

B. Take the route 5.

Đi tuyến đường số 5.

C. Yes, taking train is the best choice.

Đúng vậy, đi bằng tàu là sự lựa chọn tốt nhất.

5. When will the international conference take place?

Khi nào thì hội thảo quốc tế diễn ra?

A. In Berlin this time.

Ở Berlin vào lúc này.

B. In four months.

Trong 4 tháng nữa.

C. It will take five hours at least.

Nó sẽ mất ít nhất 5 tiếng.

6. Which type of car are you looking for?

Loại xe nào bạn đang tìm kiếm?

A. I've been seeking for several months.

Tôi đã và đang tìm kiếm trong mấy tháng nay.

B. A convertible sports car.

Một cái xe thể thao có thể bỏ mui.

C. I parked my car behind the building.

Tôi đã đỗ xe của tôi ở đằng sau tòa nhà.